

Số: /QĐ-THPTHH4

Hoàng vân, ngày ... tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin tại trường THPT Hiệp Hoà số 4

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT HIỆP HOÀ SỐ 4

Căn cứ Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14; Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13;

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 29/2018/QH14; Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ của Chính phủ Về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Quyết định số 40/2025/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh; Căn cứ Công văn số 1416/SGDDT-VP ngày 31/10/2025 của Sở GD&ĐT Bắc Ninh.

Xét đề nghị của bộ phận Công nghệ thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin tại trường THPT Hiệp Hoà số 4.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày Ký.

Điều 3. Tổ trưởng các tổ chuyên môn, Văn phòng, cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VP Sở GDĐT (để b/c);
- Lưu VT.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Toàn

QUY CHẾ

Bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin tại Trường THPT Hiệp Hoà số 4
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-THPTHH4 ngày 10/11/2025 của HT)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các hoạt động khác có sử dụng mạng máy tính, internet tại Trường THPT Hiệp Hoà số 4

2. Quy chế này áp dụng đối với toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) và người học đang công tác, giảng dạy và học tập tại trường.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ trong Quy chế này được hiểu như quy định tại Quy chế của tỉnh. Một số quy định cụ thể:

1. **Mật khẩu mạnh:** Là mật khẩu có tối thiểu 08 ký tự, bao gồm chữ hoa, chữ thường, số và ký tự đặc biệt.

2. **Thiết bị đầu cuối:** Bao gồm máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh... được sử dụng cho mục đích công việc, giảng dạy và học tập.

Điều 3. Nguyên tắc bảo đảm

1. Tuân thủ pháp luật, bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật công tác và dữ liệu cá nhân.

2. Bảo đảm an ninh, an toàn là yêu cầu bắt buộc, xuyên suốt.

3. Mọi CBGVNV và người học đều có trách nhiệm tham gia bảo đảm.

Chương II

NỘI QUY SỬ DỤNG VÀ KHAI THÁC HỆ THỐNG

Điều 4. Quy định chung đối với người sử dụng

1. Tài khoản & Mật khẩu:

- a. Không được cung cấp, chia sẻ tài khoản và mật khẩu cá nhân cho người khác.
- b. Phải đặt mật khẩu mạnh, đổi mật khẩu định kỳ 06 tháng/lần hoặc ngay khi nghi ngờ bị lộ
- c. Thoát khỏi tất cả các dịch vụ, ứng dụng sau khi sử dụng xong.

2. Phần mềm và Thiết bị:

- a. Chỉ được cài đặt phần mềm có bản quyền hoặc nguồn gốc rõ ràng, được nhà trường cho phép.
- b. Không tự ý gỡ bỏ phần mềm diệt virus hoặc các công cụ bảo mật do nhà trường cài đặt.
- c. Sử dụng thiết bị được cấp phát đúng mục đích công việc, không chuyển giao cho người khác sử dụng khi chưa được phép.

3. Dữ liệu và Thông tin:

- a. Thực hiện sao lưu dữ liệu quan trọng định kỳ.
- b. Không tự ý công khai, sao chép, chia sẻ thông tin nội bộ, dữ liệu người học ra bên ngoài khi chưa có sự đồng ý.
- c. Cảnh giác với email, liên kết lạ, không mở các tệp đính kèm đáng ngờ.

Điều 5. Quy định đối với CBGVNV

1. Sử dụng email công vụ do nhà trường cung cấp vào mục đích chuyên môn, nghiệp vụ.
2. Bảo mật thông tin điểm, hồ sơ người học, kế hoạch giảng dạy, đề thi.
3. Khi phát hiện sự cố (máy tính chậm bất thường, cảnh báo virus, mất dữ liệu...), phải báo ngay cho Tổ CNTT hoặc bộ phận phụ trách.

Điều 6. Quy định đối với người học

1. Sử dụng tài khoản internet, máy tính tại phòng Lab đúng mục đích học tập.
2. Nghiêm cấm truy cập vào các website có nội dung độc hại, vi phạm pháp luật.
3. Không được can thiệp, phá hoại phần cứng, phần mềm, hệ thống mạng của nhà trường.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Chịu trách nhiệm toàn diện về công tác bảo đảm an ninh an toàn mạng trong toàn trường.
2. Phê duyệt và ban hành các quy định, kế hoạch liên quan.
3. Bố trí kinh phí, nhân lực cho công tác bảo đảm.

Điều 8. Trách nhiệm của Tổ/Bộ phận CNTT

1. Là đầu mối giúp Hiệu trưởng triển khai, giám sát thực hiện Quy chế.
2. Quản lý, vận hành, bảo trì hệ thống mạng, máy chủ, phần mềm.
3. Tiếp nhận, xử lý sự cố; hướng dẫn CBGVNV về các biện pháp phòng ngừa.
4. Định kỳ rà soát, cập nhật các bản vá bảo mật, phần mềm diệt virus.

Điều 9. Trách nhiệm của CBGVNV và người học

1. Chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này.
2. Phối hợp với CBCNTT trong việc phòng ngừa, xử lý sự cố.
3. Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và pháp luật về mọi hành vi vi phạm.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị CBGVNV phản ánh kịp thời về Tổ Văn Phòng - CBCNTT để tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận;

- Các tổ CM, VP;
- Lưu VT.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Ký, họ và tên, đóng dấu)

Nguyễn Đức Toàn